

THAM KHẢO MỘT CUỐN SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ CỦA PHÁP

VŨ DƯƠNG NINH*

LTS: Trong những năm gần đây, vốn đề sách giáo khoa (SGK) môn lịch sử luôn là đề tài được mọi người quan tâm. Các tác giả SGK rất trăn trở để tìm ra một giải pháp có hiệu quả nhất. Ngoài việc rút kinh nghiệm, từng bước nâng cao chất lượng, việc tham khảo SGK nước ngoài là điều cần thiết để từ đó rút ra những điểm phù hợp với mục đích và điều kiện giảng dạy, học tập ở nước nhà hiện nay. Bài viết dưới đây giới thiệu một cuốn SGK Lịch sử của nước Pháp (1) (cours Terminales - tương đương lớp 12 của ta) để cùng suy ngẫm và tham khảo.

Cầm cuốn SGK trên tay, người đọc cảm thấy thú vị, muốn đọc ngay vì vẻ đẹp của nó: giấy trắng bóng, khổ 21 x 28 cm, bìa khá bắt mắt, nhiều ảnh chụp, bản đồ, sơ đồ, nhiều màu sắc. Cuốn sách dày 384 trang, cân nặng chừng 1 kg, giá trên bìa là 28,50 Euro.

Đây là công trình của một tập thể tác giả gồm 7 người, dưới sự lãnh đạo của Giáo sư Đại học Tổng hợp Maine là Laurent Bourquin. Sáu thành viên còn lại gồm 1 giáo sư và 2 giảng viên đại học, 2 giáo sư trung học (2) và 1 thực sĩ thuộc Viện nghiên cứu.

CẤU TẠO CHƯƠNG TRÌNH

Nội dung SGK được biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục năm 2004, ngay đầu cuốn sách đã công bố toàn văn bản chương trình, nhờ vậy, người đọc - cả

học sinh và phụ huynh - có thể biết được khuôn khổ mang tính pháp lý cần thực hiện đối với môn học này.

Chương trình dành cho ban *Văn chương* và ban *Kinh tế - Xã hội* (coi như Khoa học xã hội và nhân văn ở ta) giống nhau, được cấu tạo thành ba phần: I/. Thế giới từ năm 1945 đến nay (22 tiết); II/. Châu Âu từ năm 1945 đến nay (10 tiết); III/. Nước Pháp từ năm 1945 đến nay (18 tiết). Tổng cộng 50 tiết. Như vậy, không có sự tách rời giữa lịch sử thế giới với lịch sử quốc gia mà tuân theo một lôgic chặt chẽ từ cái nhìn khái quát về thế giới, đến khu vực châu Âu và cuối cùng đến nước Pháp.

Chương trình dành cho ban *Khoa học* (gồm các môn khoa học tự nhiên) có giảm hơn và cấu trúc hơi khác: I/. Quan hệ quốc tế từ năm 1945 (12 tiết) có 2 nội dung là

*GS. Đại học Quốc gia Hà Nội

Chiến tranh lạnh và Trật tự thế giới mới; II/. Chế độ thực dân và nền độc lập (8 tiết) gồm 2 vấn đề: Chế độ thực dân châu Âu và hệ thống thuộc địa, Sự phi thực dân hóa và những hệ quả; III/. Nước Pháp - nền Cộng hòa thứ V (12 tiết) để cập đến 3 vấn đề: Hệ thống mới của nền Cộng hòa; Kinh tế - Xã hội - Văn hóa; Nước Pháp trong thế giới ngày nay. Tổng cộng 32 tiết, kém hai bài trên 18 tiết, bằng 64% số tiết dành cho mỗi bài trên.

Việc kể tên các chương là cần thiết để bạn đọc có thể hình dung khái quát về cấu tạo của chương trình. Nhất là với những người làm chương trình môn học thì đây là một điều nên tham khảo (3).

Trước khi đi vào nội dung, cuốn sách dành 2 trang hướng dẫn *Làm thế nào để chuẩn bị kỳ thi tú tài môn lịch sử*, trong đó nêu lên những việc cần làm như tổ chức việc ôn tập, cách phân bổ thời gian làm bài thi, yêu cầu đối với đề thi cho từng đối tượng. Đề thi đòi hỏi nghiên cứu một hoặc vài tài liệu (cho sẵn) theo một chủ đề và vài câu hỏi, từ đó phải giải thích tài liệu viết thành một bài luận về lịch sử. Cuối cùng là một vài lời khuyên khi làm bài.

NỘI DUNG CỦA MỘT CHƯƠNG

Các chương đều tuân theo một cấu trúc chung. Mỗi chương dài khoảng 16-18 trang, gồm các nội dung sau đây:

Hai trang mở đầu: Nêu vấn đề chính của chương (5-10 dòng), 1 sơ đồ về biên niên các sự kiện chính và ảnh chụp (hoặc tranh vẽ) về sự kiện tiêu biểu cho giai đoạn đề cập trong chương.

Hai trang tiếp theo là bản đồ (thế giới hoặc khu vực) có liên quan đến nội dung của chương.

Mỗi chương có thể chia thành 3 hoặc 4 mục, mỗi mục chiếm 2 trang bao gồm *Phần*

bài chính chỉ chiếm diện tích 1 phần ba của 2 trang đó, ngắn gọn, dễ mục rõ ràng, in đậm những nội dung quan trọng làm cho học sinh dễ nhận biết đâu là ý chính. Kèm theo là *Thuật ngữ*: ghi tóm tắt một vài từ chuyên môn chính để tra cứu; *Tài liệu*: gồm tiểu sử nhân vật, đoạn trích điển vào của các chính khách và vài bức ảnh có chú thích; *Câu hỏi* để học sinh trả lời về các tài liệu vừa nêu.

Hai trang dành cho *Nghệ thuật và Lịch sử* với nhiều bức ảnh, tranh vẽ, cảnh trong phim, công trình điêu khắc... có chú thích khá chi tiết về những nét nổi bật của tác phẩm nghệ thuật đó (4).

Tiếp theo là 4 trang dành cho các cứ liệu lịch sử để *chuẩn bị làm bài thi*: trích các văn kiện quan trọng, các số liệu, sơ đồ, biểu đồ và các câu hỏi để phân tích các cứ liệu trên.

Cuối cùng là 2 trang *ôn tập* gồm các mục: Những *điểm nhấn* ghi rõ những nội dung quan trọng nhất của chương, các *nhân vật chính* của giai đoạn lịch sử, những *khái niệm cơ bản*, một *số niên đại chính*, những *chữ viết tắt*. Có một mục đáng chú ý là *Đừng nhầm lẫn* chia làm 2 cột ghi một cặp sự kiện mà học sinh dễ lẫn lộn, cần phải phân biệt. Cuối cùng là bài *Tổng hợp* (ta thường gọi là *Toát yếu*), khoảng nửa trang, ghi nội dung quan trọng nhất của chương, coi như kiến thức bắt buộc đối với học sinh. Và thêm mục *Đề đi xa hơn*, giới thiệu tên vài cuốn sách, vở kịch, phim ảnh có liên quan cho học sinh đọc thêm mở rộng sự hiểu biết.

Như vậy, để học một chương, học sinh phải đọc và khai thác khá nhiều cứ liệu, tài liệu được cung cấp một cách có chọn lọc. Phần bài giảng có thể ít nhưng phần làm việc tự học, đào sâu suy nghĩ thì nhiều.

DI VÀO MỘT CHƯƠNG CỤ THỂ

Các chương đều có cấu trúc giống nhau như đã giới thiệu ở phần trên. Để hiểu rõ hơn, có thể chọn một chương nào đó làm ví dụ. Thử đi vào một vấn đề có tính phổ quát mà chắc chắn chương trình lịch sử thế giới nào cũng phải đề cập đến. Chẳng hạn như *Chương 7: Sự đối đầu Đông - Tây cho đến những năm 1970* (từ trang 138 đến trang 157).

Hai trang đầu (138-139) giới thiệu khái quát gồm một sơ đồ biên niên các sự kiện chính từ 1947 đến 1975, và một câu hỏi in màu đỏ: "*Vì sao sự đối đầu giữa Hoa Kỳ và Liên Xô không dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới mới?*" với lời giải thích tóm gọn trong 9 dòng. Có thể coi đây như một câu hỏi nhấn mạnh nội dung chủ đạo của chương này. Có hai bức ảnh chụp về Bức tường Berlin do Liên Xô dựng lên (1962) và Tên lửa của Mỹ vừa rời bệ phóng (1959).

Trang 140-141 dành cho bản đồ thế giới dưới tiêu đề *Sân khấu của cuộc Chiến tranh lạnh*, nhiều màu sắc để phân biệt các nước XHCN, TBCN và những nước được gọi là Thế giới thứ Ba cùng nhiều chú thích. Quan sát kỹ bản đồ kèm theo lời giải thích bên cạnh, học sinh sẽ có khái niệm rõ ràng về sự phân bố các lực lượng trong thời Chiến tranh lạnh.

Di vào nội dung chính có 4 mục, mỗi mục chiếm 2 trang.

Mục 1: Khởi đầu của Chiến tranh lạnh

Phần bài chính tập trung vào 3 điểm: A. *Tình hai mặt của hòa bình* đề cập đến sự phân chia Đông và Tây do Liên Xô và Mỹ đứng đầu, diễn văn của Churchill về "Bức màn sắt" và tình hình nước Đức. B. *Năm 1947: Học thuyết chống học thuyết* nêu nội dung học thuyết Truman với sự thực hiện kế hoạch Marshall và học thuyết Jdanov với sự thành lập Kominform. C. *Tổ chức các*

khối nêu sự hình thành các khối liên minh quân sự của Mỹ và Tổ chức hiệp ước Varsovie của Liên Xô. Toàn bộ nội dung trên chỉ chiếm 2 phần 3 trang giấy, rất tóm tắt với những từ in đậm làm cho học sinh hiểu được những điểm chính.

Để phục vụ cho việc học nội dung kể trên, có nhiều mục in chữ nhỏ kèm theo gồm *Thuật ngữ*: nêu tên và giải thích các tổ chức OECE, OTAN, OEA, OTASE, Hiệp ước Bagdad, COMECON, Kominform, Hiệp ước Varsovie (5); *Tài liệu tham khảo* gồm 2 đoạn trích diễn văn của Truman và của Jdanov về khái niệm "Chiến tranh lạnh", một tranh cổ động cho kế hoạch Marshall và một biếm họa dả kích kế hoạch này, về người đàn ông với điều xi gà bị kẹp chặt giữa hai hàm răng. Kèm theo là bảng *câu hỏi yêu cầu* học sinh giải thích hoặc bình luận từng tài liệu tham khảo trên.

Mục 2: Sự đương đầu giữa các khối (1947-1960)

Phần bài chính đề cập 3 vấn đề: Khủng hoảng Berlin, Chiến tranh Triều Tiên, Tiến tới cùng tồn tại hòa bình cuối những năm 1950. *Thuật ngữ*: giải thích từ "Phong tỏa" và 2 bức chân dung kèm tiểu sử Kim Il-sung và MacArthur, hai nhân vật chính của chiến tranh Triều Tiên, một bức ảnh về cuộc gặp "2K" - giữa hai vị đứng đầu nước Mỹ Kennedy và Liên Xô Khroutchev ở Vienne năm 1961. *Tài liệu tham khảo* gồm: Trích diễn văn của Thủ tướng Tây Đức Adenauer về cuộc khủng hoảng Berlin lần thứ nhất; Ảnh về cầu hàng không trong giai đoạn Berlin bị phong tỏa từ tháng 6-1948 đến tháng 5-1949; Trích tuyên bố của Tổng thống Mỹ Truman về Chiến tranh Triều Tiên; Ảnh tù binh Bắc Triều Tiên trong chiến tranh; Bốn bản đồ nhỏ về diễn biến của Chiến tranh Triều Tiên. Cuối cùng là bảng *câu hỏi* về những tài liệu trên.

Mục 3: *Từ đối đầu đến hòa hoãn (1960-1973)*

Phần bài chính đề cập đến 3 sự kiện: Cuộc khủng hoảng Cuba, "Cùng tồn tại hòa bình", Tính hai mặt của nền hòa bình vô trang. *Phần thuật ngữ* giải thích từ Ostpolitik (chính sách hướng Đông), 2 chân dung kèm vài dòng lý lịch của Willy Brandt (thủ tướng Tây Đức) và Ernest Cuovara - Ché (nhân vật cách mạng ở Mỹ latin). *Tài liệu tham khảo* gồm Trích phát biểu của Tổng thống Kennedy về vụ khủng hoảng tên lửa; Ảnh con tàu Xô viết Kossimov chở 15 tên lửa trên đường đến Cuba; Ảnh cuộc gặp Nixon - Brejnev ở Moscou ký Hiệp ước SALT tháng 5-1972, Ảnh về sự sa lầy của Mỹ ở Nam Việt Nam năm 1966; Trích phát biểu về "Chính sách hướng Đông" của Thủ tướng CHLB Đức Willy Brandt.

Mục 4: *Cận Đông - nơi đặt cược của Chiến tranh lạnh*

Phần bài chính gồm 3 vấn đề: Một vùng chiến lược, Israel - đầu cầu của Phương Tây ở vùng Cận Đông, Những cuộc chiến tranh Israel Arab. *Phần thuật ngữ* có từ Diaspora (sự di tản, ly tán của một dân tộc), giải thích tên hai tổ chức Fatah, OLP và khái niệm "vùng bị chiếm đóng" (vùng của Palesstine bị Israel chiếm), ảnh và sơ lược tiểu sử G.A. Nasser - nhà lãnh đạo Ai Cập. *Về tài liệu tham khảo* có đoạn trích Tuyên bố của Liên Xô ngày 24-5-1967 về chính sách đối với Cận Đông, đoạn trích một số điều trong Hiến chương Dân tộc Palestine (1964), ảnh Naaser được quần chúng chào đón, Sơ đồ lãnh thổ Israel sau Chiến tranh Sáu ngày năm 1967, ảnh trại tị nạn của người Palestine ở Amman (Jordanie) năm 1948.

Sau 4 mục trên, có 2 trang dành cho *Nghệ thuật và lịch sử* với tiêu đề *hiển tranh lạnh qua những tranh cổ động* gồm 5

bức tranh: một của Đảng Cộng sản Pháp phản đối khối NATO với khẩu hiệu Vì nền độc lập của nước Pháp, một của phái đối lập chống Liên Xô với cảnh trại giam có cái khóa mang hình búa liềm, hai bức tranh của Mỹ kêu gọi bảo vệ hòa bình sau khi Liên Xô thử thành công bom nguyên tử (1949) và một bức của Liên Xô in hình công nông với khẩu hiệu "Hòa bình cho thế giới".

Để tập cho học sinh rèn luyện, 4 trang tiếp theo "*Luyện thi*" yêu cầu học sinh nghiên cứu, giải thích tài liệu liên quan đến các đề tài chuẩn bị cho kỳ thi.

Đề tài 1 đặt câu hỏi: *Cùng tồn tại hòa bình: phải chăng là một nền hòa bình có vũ trang?* Để trả lời câu hỏi này, học sinh tham khảo các đoạn trích về khái niệm "Cùng tồn tại hòa bình" của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Brejnev và của Tổng thống Mỹ Nixon, một bảng thống kê số liệu về chạy đua vũ trang của Mỹ và Liên Xô, một đoạn trích bản Hiệp ước Salt 1 (1972) và một tranh biếm họa "Cặp đôi mới Xô-Mỹ" về cuộc đàm phán Salt dưới cái nhìn của họa sĩ Mỹ Ron Luri năm 1970. Kèm theo đó là một bảng câu hỏi được đặt ra: 1. L. Brejnev đã nêu nguyên tắc về cùng tồn tại hòa bình như thế nào; 2. Nêu lên những biểu hiện (quân sự và chính trị) của sự cân bằng quyền lực hạt nhân giữa hai cường quốc. 3. Luận điểm của Mỹ trong việc xác định chính sách cùng tồn tại hòa bình. 4. Có thể nói gì về cuộc đối thoại Đông - Tây. Cuối cùng là: trên cơ sở những phân tích, những tài liệu và sự hiểu biết cá nhân, hãy trả lời câu hỏi đặt ra cho đề tài này ngay từ đầu chương là "*Vi sao sự đối đầu giữa Hoa Kỳ và Liên Xô không dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới mới?*".

Đề tài 2: *Cuộc chiến tranh Triều Tiên*. Học sinh đọc một đoạn trích Tuyên bố của Tổng thống Truman về chiến tranh Triều

Tiền và Viễn Đông ngày 27-6-1950 tại Washington. Sau đó trả lời các câu hỏi: 1. Giới thiệu bối cảnh, tác giả và văn kiện. 2. Những nguyên nhân dẫn đến sự xung đột? Tại sao Truman can thiệp? 3. Vai trò của Liên Hợp Quốc trong cuộc khủng hoảng và những nhân tố cần thiết để hiểu biết sự việc này. 4. Đoạn diễn văn có nhắc đến Trung Quốc. Giới thiệu hoàn cảnh của nước này năm 1950 và vai trò của họ trong chiến tranh. 5. Nhắc lại những nét chính của cuộc chiến tranh. 6. Nêu lên sự khác biệt dẫn tới bất đồng giữa Truman với Tổng chỉ huy các lực lượng viễn chinh (Mac Arthur). 7. Vì sao cuộc chiến tranh này lại là nét đặc trưng của Chiến tranh lạnh?

Đề tài 3 mang tiêu đề: *Berlin - điểm trung tâm của Chiến tranh lạnh*, in lại một phần trang báo "Tin tức Alsace" có bức ảnh về cuộc biểu tình ở Berlin với tiêu đề "Tình hình vẫn dễ bùng nổ ở Berlin". Học sinh quan sát bức ảnh, đọc các dòng chú thích và trả lời các câu hỏi: 1. Giới thiệu tài liệu này. 2. Tình hình Berlin và nước Đức từ năm 1945. 3. Điều gì đã xảy ra vào ngày cuối tuần 15-8 ở Berlin. Giải thích vì sao sự kiện này được đưa lên thành tiêu đề của bài báo. 4. Theo bức ảnh, tại sao công nhân lại biểu tình? Họ chống lại ai gây ra nỗi tức giận này? Họ muốn gì? 5. Tại sao tình hình Berlin lại là "dễ bùng nổ" như tiêu đề của bài báo? 6. Brandt và Adenauer kêu gọi bình tĩnh. Hai nhân vật này là ai? 7. Báo đã viết: "Các đồng minh chuẩn bị một sự phản kháng ngoại giao mãnh liệt". Ai là những đồng minh trong vấn đề này? Tại sao họ lại đồng ý phản kháng ngoại giao mà không dẫn đến một hành động cụ thể hơn?

Phần tiếp theo, học sinh viết bài luận theo 2 đề tài: đề tài 4 yêu cầu minh chứng

nguồn gốc, biểu hiện chính, ảnh hưởng và hạn chế của cái gọi là "sự hòa hoãn" (1962 - 1975). Kèm theo là bảng niên đại từ 1962 (khủng hoảng Cuba) đến 1975 (Hiệp ước Helsinki và thắng lợi của những người cộng sản ở Việt Nam và Campuchia). Đề tài 5: Châu Âu, nơi diễn ra sự đối đầu về chính trị và tư tưởng trong chiến tranh lạnh (1947-1991).

Cuối cùng là hai trang *Ôn tập* gồm các mục:

Điểm nhấn: Chiến tranh Việt Nam và Cuba, mỗi vấn đề có khoảng mười dòng viết tóm tắt về hai sự kiện này.

Dừng nhâm lẫn: có 2 cột, ghi các cặp sự kiện để phân biệt như: Kominform và Comecon, OECE và OTAN, Phong tỏa Berlin (1948) và Bức tường Berlin (1962), Cuộc chiến tranh Israel lần thứ nhất (1948) và Cuộc chiến tranh Sáu ngày (1967).

Các nhân vật: kể tên W. Brandt, Fidel Castro, Che Guevara, J.F. Kennedy, N. Khrouchtchev

Những khái niệm chủ yếu: Chiến tranh lạnh, Học thuyết Truman, Học thuyết Jdanov, Cùng tồn tại hòa bình, Sự hòa hoãn, Vùng đất bị chiếm đóng.

Những niên đại quan trọng gồm 20 niên đại gắn liền các sự kiện lớn từ 1947 đến 1975.

Bài tổng kết chiếm nửa trang, nêu 6 điểm: sự hình thành các liên minh quân sự của hai cường quốc, định nghĩa về chiến tranh lạnh theo Truman và Jdanov, những điểm nóng bỏng ở Berlin và Triều Tiên, cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba, chính sách "cùng tồn tại hòa bình", khu vực Cận đông với sự bế tắc của vấn đề Palestine.

Mục *Đề đi xa hơn* giới thiệu tên một vài tài liệu văn học, phim ảnh, website và một

số bài nghiên cứu có nội dung liên quan đến giai đoạn này.

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ

Cuốn sách kể trên là một tài liệu tham khảo tốt đối với các thầy cô giáo, nhất là với những người chịu trách nhiệm biên soạn chương trình và SGK. Điều có thể cảm nhận rõ trong tinh thần của cuốn SGK này là lượng kiến thức không nhiều nhưng đòi hỏi chính xác và chắc chắn, rèn luyện học sinh tư duy để có thể giải thích một vấn đề, bình luận một tài liệu và nêu ý kiến về một vấn đề lịch sử cụ thể.

Với 16 trang của chương VII, phần bài chính (đặt vấn đề, dẫn giải các sự kiện, tổng kết) chỉ chiếm chừng 4-5 trang viết ngắn gọn, rành mạch từng điểm, nhấn mạnh những sự kiện quan trọng, qua đó học sinh nắm được những nét chủ yếu của giai đoạn lịch sử.

Để phục vụ cho bài chính, có nhiều mục tưởng như là phụ nhưng rất quan trọng đối với nhận thức của học sinh. Đó là khung thời gian, trình tự các sự việc được trình bày theo sơ đồ biên niên lịch sử. Đó là các thuật ngữ và khái niệm cơ bản cần nắm vững và các nhân vật chính kèm theo ảnh và đôi dòng tiểu sử. Phục vụ cho việc nhận thức các sự kiện là các bản đồ, ảnh chụp, tranh cổ động, trang báo đương thời...

Phần rèn luyện chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Từ các câu hỏi nhỏ gắn với việc đọc một đoạn trích dẫn văn bản hoặc quan sát một bức ảnh/ bức tranh đến những câu hỏi lớn hơn bình luận các sự kiện, các nhân vật và cuối cùng là các đề tài có tính cách như "luyện thi" đòi hỏi

kiến thức tổng hợp hơn, phạm vi bao quát hơn và phân tích sâu sắc hơn. Để khép lại mỗi chương là phần ôn tập về các kiến thức cơ bản (sự kiện, nhân vật, khái niệm, niên đại) và nhắc nhở về những điều có thể nhầm lẫn...

Qua những điểm trên, có thể thấy kiến thức cơ bản được chọn lọc một cách chặt chẽ, phương pháp sư phạm đã dẫn dắt học sinh đi từ điểm sơ giản đến những sự kiện phức tạp, từ hiểu biết giản đơn lên khả năng tổng hợp, từ tiếp nhận những gợi ý đến năng lực tự trình bày nhận thức của mình. Nhờ vậy, học sinh không phải "tụng niệm" một cách máy móc để thuộc (rồi quên!) từng niên đại, từng nhân vật, từng sự kiện mà bên cạnh nội dung chính, các bảng biểu, các bức ảnh hoặc tranh vẽ và nhất là việc luyện tập từ các câu hỏi đến các đề thi sẽ làm tăng khả năng ghi nhớ một cách tự nhiên, lô gích với thực tế đã từng diễn ra trong lịch sử.

Nhưng để có thể vận dụng một cách phù hợp vào thực tiễn Việt Nam những kinh nghiệm của cuốn SGK kể trên, cần thấy sự khác nhau về cấu tạo chương trình do sự khác nhau về vị trí địa chính trị và vị thế quốc tế, sự khác nhau về quan điểm trong một số vấn đề quốc tế và nhất là sự khác nhau về điều kiện giảng dạy và học tập giữa hai nước. Nhưng đầu sao, tham khảo bên ngoài để vận dụng một cách thích hợp vào công việc của mình vẫn là điều cần thiết và bổ ích. Cho nên, sẽ tốt hơn nếu các bạn đồng nghiệp có điều kiện giới thiệu nhiều nguồn SGK từ các nước khác như từ Mỹ, Anh, Đức, Trung Quốc và cả nước Nga thời hậu xô viết.

CHÚ THÍCH

(1). Tên cuốn sách: *Histoire. Terminales ES, L, S. Le Monde de 1945 à nos jours*. Collection Laurent Bourquin. Edition Belin, Paris 2010.

(2). Ở Pháp có *Professeur* à l'Université, *Maitre de Conférence* à l'Université, *Professeur* au lycée.

(3). Chương trình gồm 18 chương có tiêu đề như sau:

Phần I: Thế giới từ năm 1945 đến nay: 1. Thế giới sau cuộc Thế chiến thứ Hai. 2. Sự chuyển biến về kinh tế. 3. Những kiểu sống mới. 4. Những mẫu hình lớn về ý thức hệ. 5. Sự thống trị thuộc địa của châu Âu. 6. Phi thực dân hóa và sự ra đời của Thế giới thứ Ba. 7. Sự đối đầu Đông - Tây cho đến những năm 1970. 8. Tiến tới kết thúc thế giới hai cực từ những năm 1970 đến 1991. 9. Một thế giới không ổn định từ 1991 đến ngày nay.

Phần II: Châu Âu từ năm 1945 đến nay. 10. Tây Âu cho đến cuối những năm 80. 11. Thời kỳ

của các nền dân chủ nhân dân. 12. Cái được và cái mất của châu Âu từ năm 1989.

(4). Lấy ví dụ trang *Lịch sử và nghệ thuật* thuộc chương 8 (tr. 170 - 171) mang tiêu đề *Hollywood và Việt Nam* gồm 5 bức ảnh từ 6 phim chiếu về chiến tranh Việt Nam. *Cuộc hành trình đến cuối địa ngục* của Michael Cimino (1978), *Ngày tận thế* của Francis Ford Coppola (1979), *Trung đội* của Oliver Stooe (1986), *Chiếc áo giáp* của Stanley Kubrick (1987), *Sinh ngày 4 tháng Bảy* của Oliver Stone (1990). Dưới mỗi tấm ảnh đều có chú thích về tác giả, nội dung cuốn phim và lời bình luận. Qua đó, học sinh có thể nhận biết được chiến tranh Việt Nam dưới cái nhìn của phim ảnh và trong điều kiện của nước Pháp. Việc xem những cuốn phim này không phải là điều khó.

(5). Chữ viết tắt theo tiếng Pháp, ta thường dùng theo tiếng Anh, ví dụ OTAN là NATO, OTASE là SEATO...

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN, TỰ VỆ...

(Tiếp theo trang 52)

CHÚ THÍCH

(1), (2). Báo *Quán đội Nhân dân*, ngày 6-2-1973

(3). Đại tướng Võ Nguyên Giáp. *Tổng tập Hồi ký*. Nxb Quán đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr. 11346.

(4). "Đoàn Quang Trung bảo vệ Thủ đô" được thành lập vào ngày 21-6-1972. Trung đoàn chủ yếu là bộ đội chuyển ngành đang hoạt động ở khối công nghiệp. Ban Chỉ huy gồm các đồng chí: Phùng Văn Thái - Trung đoàn trưởng, Lưu Quang Hùng - Chính ủy.

(5), (6), (7). *Thủ đô Hà Nội. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*. Nxb. Quán đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 245, 254, 255.

(8). Hồi ký của Níchxoa. Nxb. Công an Nhân dân, 2004, tr. 907.

(10). *Hồ Chí Minh, biên niên sự kiện và tư liệu về quân sự*. Nxb. Quán đội Nhân dân, Hà Nội, 1990, tr. 203.

(9). *Thủ đô Hà Nội. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*. Nxb. Quán đội Nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 255.